TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON PLÔNG** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày: 24-12-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG, TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Trần Đăng Lễ.

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1/ Ông A Sơn.

2/ Ông Nguyễn Thanh Lợi.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kon Plông;

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: Không), sinh ngày xx/xx/19xx tại N Tr M, Qu N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn x, xã Tr V, huyện N Tr M, tỉnh Qu N; chỗ ở hiện nay: Thôn T Th, xã Đắk N, huyện K Pl, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Xơ Đăng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 195x và bà Hồ Thị Kh, sinh năm 197xx; gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; có vợ là Hồ Thị T, sinh năm 19xx và 01 con sinh năm 20xx; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân tốt.

Bị cáo Nguyễn Văn Th bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/9/2024 đến nay (Có mặt tại phiên toà).

2. Nguyễn Minh Th1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày xx/x/19xx, tại N Tr M, Qu N.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn x, xã Tr V, huyện N Tr M, tỉnh Qu N;

chỗ ở hiện nay: Thôn T Th, xã Đắk N, huyện K Pl, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Xơ Đăng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 195x và bà Hồ Thị Kh, sinh năm 197x; gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; có vợ là Hồ Thị D, sinh năm 19xx và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 20xx; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân tốt.

Bị cáo Nguyễn Minh Th1 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/9/2024 đến nay (Có mặt tại phiên toà).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Minh Th1: Bà Đặng Thị Kim Nguyệt (Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kon Tum). Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã Đắk Nên, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thanh N- Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đắk Nên, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Đình Qu- Kiểm lâm địa bàn xã Đắk Nên, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 19xx. Có mặt.

+ Ông Bùi Văn T1, sinh năm 19xx. Có mặt.

+ Ông A V, sinh năm 19xx. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Nham.

+ Ông A Q, sinh năm 19xx Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông A B, sinh năm 20xx. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông A Thi, sinh năm 19xx. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông A V L, sinh năm 19xx. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Nham.

- Người phiên dịch: Ông Đinh Văn Tú.

Nơi công tác: Hội cựu chiến binh huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6 năm 2024, do có nhu cầu làm nhà ra ở riêng, Nguyễn Văn Th nảy sinh ý định lên rừng cắt hạ cây xẻ lấy gỗ về để làm nhà nên đến gặp anh trai là Nguyễn Minh Th1 để đặt vấn đề nhờ Th1 đi vào rừng để xẻ gỗ. Th thỏa thuận với Th1 khi xẻ gỗ xong sẽ trả cho Th1 số tiền công 5.000.000đồng (*Năm triệu đồng*). Th1 đồng ý và chuẩn bị 01 máy cưa để thực hiện công việc xẻ gỗ; xăng, nhớt, đồ ăn do Thchuẩn bị.

Sáng ngày 14/6/2024, Th1 cầm theo một máy cưa nhãn hiệu STIHL màu cam, sên loại 80 cm, Thcầm theo 05 lít xăng, 03 lít nhớt, gạo, đồ ăn và cùng đi bộ đến khu vực lô 5, khoảnh 4, tiểu khu 373 (thuộc địa giới hành chính xã Đắk Nên, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum) để thực hiện công việc xẻ gỗ. Th và Th1 đã chọn 02 (*hai*) cây gỗ Xoan đào (là cây sống, đang sinh trưởng). Nguyễn Minh Th1 là người trực tiếp cầm máy cưa để đốn hạ hai cây gỗ trên, còn Th dùng rựa phát quang xung quanh gốc để thuận tiện cho việc cắt hạ cây gỗ. Sau khi đã đốn hạ cây, Th1 trực tiếp sử dụng máy cưa để bổ lóng, xẻ hộp, để tại vị trí gốc. Đến chiều cùng ngày, Th1 tiếp tục cắt hạ thêm 01 (*một*) cây Xoan Đào và trở về nhà.

Sáng ngày 15/6/2024, Th1 tiếp tục cầm theo máy cưa, lam sên còn Th đem theo 5 lít xăng, 03 lít nhớt, thức ăn và cùng đi bộ đến khu vực rừng ngày hôm trước. Th1 trực tiếp cắt hạ 01 (*Một*) cây Xoan đào (đang là cây sống, đang sinh trưởng). Sau đó Th phụ bật mực, lật gỗ để Th1 bổ lóng, xẻ hộp cây chiều hôm trước và cây vừa cắt. Đến khoảng 14 giờ, khi đang xẻ gỗ thì các cán bộ của Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Nham đến phát hiện, yêu cầu Th và Th1 dừng hành vi vi phạm, sau đó báo cơ quan chức năng.

Ngày 03/7/2024, đoàn liên ngành gồm Cơ quan CSĐT - Công an huyện Kon Plông, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, Hạt kiểm lâm huyện Kon Plông, đại diện Ủy ban nhân dân xã Đắk Nên và Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Nham tiến hành khám nghiệm hiện trường tại lô 5, khoảnh 4, Tiểu khu 373 rừng sản xuất là rừng tự nhiên, lâm phần rừng do Uỷ ban nhân dân xã Đắk Nên quản lý; 04 (*Bốn)* cây gỗ bị cắt hạ trái phép có ký hiệu G01/LN, G02/LN, G03/LN, G04/LN, tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại là 14,217m³ (*Mười bốn phẩy, hai trăm mười bảy mét khối*) gỗ quy tròn. Công tác xác định hiện trường Nguyễn Văn Th và Nguyễn Minh Th1 xác định 04 (*Bốn*) cây gỗ Xoan đào là do hai đối tượng đốn hạ trái phép.

Ngày 15/7/2024, Hạt kiểm lâm Kon Plông ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 20/QĐ-TCGĐ-KL: xác định chủng loại gỗ của 04 (*Bốn*) cây gỗ bị cắt hạ trái phép tại lô 5, khoảnh 4, tiểu khu 373. Cây gỗ Cáng lò và cây gỗ Xoan đào cùng là cây gỗ lớn, phân hạng gỗ thuộc nhóm VI, thuộc loại gỗ thông thường có mạch gỗ, thớ gỗ, vân gỗ, màu sắc và mùi hương tương đồng nhau. Người dân tộc thiểu số (người địa phương) ở các tỉnh miền trung và Tây Nguyên như: Kon Tum, Gia Lai, Quảng Nam... thường gọi cây gỗ Cáng lò là cây gỗ Xoan đào.

Ngày 26/7/2024, Chi cục kiểm lâm tỉnh Kon Tum ban hành Kết luận giám định tư pháp lĩnh vực lâm nghiệp số 16-2024/KL/GĐCN: Mẫu gỗ cần giám định

được định là Cáng lò (Betula alnoides Halmilton) Họ: Cáng lò (Betulaceae) Phân hạng gỗ: nhóm VI (Theo Quyết định số 2198-CNR ngày 26/11/1977 của Bộ Lâm Nghiệp.

Ngày 29/8/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Kon Plông ban hành yêu cầu định giá tài sản số 368/YC-ĐTTH: Định giá trị thiệt hại của tài sản cần định giá và giá trị 14,217 mét khối gỗ tròn, chủng loại Cáng lò (Xoan đào), nhóm VI.

Ngày 06/9/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kon Plông ban hành Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG, kết luận: Giá trị tài sản cần định giá (14,217m³, gỗ tròn, chủng loại Cáng lò (Xoan đào), nhóm VI) có giá trị 42.653.400 đồng (*Bốn mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn, bốn trăm đồng*). Giá trị thiệt hại môi trường rừng thuộc lĩnh vực chuyên ngành có trình độ chuyên môn sâu, Hội đồng định giá tài sản không có chức năng thực hiện.

Như vậy, tổng khối lượng gỗ mà các bị cáo khai thác trái phép là 14,217 m^3 (*Mười bốn phẩy, hai trăm mười bảy mét khối*) gỗ quy tròn, chủng loại Xoan Đào, nhóm VI, gỗ thông thường, tại khu vực rừng sản xuất là rừng tự nhiên.

Tại Bản Cáo trạng số 11/CT -VKS ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Minh Th1 về tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 24 (*Hai mươi bốn)* tháng đến 30 (*Ba mươi*) tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Th1 từ 18 (*Mười tám*) tháng đến 24 (*Hai mươi bốn*) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Minh Th1cho Ủy ban nhân dân xã Trà Vinh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam nhận được Quyết định thi hành án. Gia đình các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Minh Th1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giáo dục bị cáo.

Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Xét các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống trong vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định đề nghị Hội đồng xét xử quyết định không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự. Tách vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đầy đủ căn cứ, yêu cầu của nguyên đơn dân sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 cưa xăng màu cam nhãn hiệu STIHL MS 381, phần thân máy, lam cưa và sên tách rời, đã cũ đây là công cụ, phương tiện phạm tội còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 con dao rựa, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, bản dao nơi rộng nhất 3.1cm, cán dao bằng tre 27cm, đường kính 2.4cm là công cụ phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là gỗ (19 hộp gỗ xẻ khối lượng 2,738m³ và 12 lóng gỗ tròn khối lượng 9,837m³, chủng loại gỗ Cáng Lò (Xoan đào), nhóm VI. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon PLông đã ra quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-VKS ngày 15 tháng 11 năm 2024 bằng hình thức trả lại cho Ủy ban nhân dân xã Đăk Nên là người quản lý hợp pháp xử lý theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, miễn án phí cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Minh Th1có ý kiến, nhất trí với tội danh và điều luật như Viện kiểm sát đề nghị nhưng có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hai bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, chủ yếu làm nông, không có thu nhập ổn định, phạm tội vì nhu cầu làm nhà ở cho gia đình chứ không phải mục đích buôn bán; Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ theo mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đưa ra. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước mà cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Nguyên đơn dân sự không có yêu cầu gì, không tranh luận gì, đề nghị hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì, không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kon Plông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người làm chứng ông A Qu, A B, A Th, AV L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, người làm chứng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai trong hồ sơ nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ khẳng định:

Do cần gỗ làm nhà ra ở riêng, Nguyễn Văn Th đã thuê Nguyễn Minh Th1 sử dụng cưa máy thực hiện hành vi khai thác gỗ trái phép. Trong hai ngày (ngày 14/6/2024 và 15/6/2024), tại lô 5, khoảnh 4, tiểu khu 373 thuộc địa giới hành chính xã Đăk Nên, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, lâm phần do Uỷ ban nhân dân xã Đăk Nên quản lý, các bị cáo Thvà Th1 đã cắt hạ 04 (*Bốn*) cây gỗ ký hiệu G01/LN, G02/LN, G03/LN, G04/LN, chủng loại Cáng lò (Xoan Đào), nhóm VI, gỗ thông thường, tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại là 14,217m³ (*Mười bốn phẩy hai trăm mười bảy mét khối*) gỗ quy tròn, chủng loại Xoan Đào, nhóm VI, gỗ thông thường, thuộc rừng tự nhiên, chức năng sản xuất. Hành vi trên của Nguyễn Văn Th, Nguyễn Minh Th1 đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 18/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản được Đảng, Nhà nước, các ngành, các cấp tỉnh Kon Tum nói chung và huyện Kon Plông nói riêng đã có nhiều chủ trương, giải pháp, biện pháp để tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, xử lý quyết liệt các trường hợp vi phạm nhưng tình hình khai thác lâm sản trái phép trên địa bàn huyện Kon Plông vẫn diễn ra ngày càng phức tạp. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rằng việc khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo có sự trao đổi, thỏa thuận về việc khai thác gỗ, cụ thể Thtrao đổi với Th1 về việc khai thác gỗ, trả tiền công 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), có sự chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội nhưng không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng phạm nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, vai trò tham gia phạm tội của từng bị cáo, cụ thể:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Th, là người thuê Nguyễn Minh Th1 khai thác 04 (*Bốn*) cây gỗ chủng loại Cáng lò (Xoan Đào), nhóm VI, để xẻ thành hộp theo số lượng, quy cách do bị cáo đặt ra; cung cấp xăng, lương thực, phụ bật mực, lật gỗ để Th1 bổ lóng, xẻ hộp trong suốt quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo biết rằng việc khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo có vai trò là người chủ mưu trong vụ án, phải chịu trách nhiệm với khối lượng gỗ 14,217m³ (*Mười bốn phẩy hai trăm mười bảy mét khối*) gỗ quy tròn, chủng loại Cáng lò (Xoan Đào), nhóm VI, gỗ thông thường và chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Nguyễn Minh Th1.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh Th1, là người tiếp nhận ý chí của Nguyễn Văn Th trực tiếp dùng cưa máy cắt hạ 04 (*Bốn*) cây gỗ chủng loại Cáng lò (Xoan Đào), nhóm VI, tổng khối lượng 14,217 mét khối gỗ tròn; bổ lóng, xẻ phần thân cây ra thành (19 hộp gỗ xẻ khối lượng 2,738m³ và 12 lóng gỗ tròn khối lượng 9,837m³). Do đó, Nguyễn Minh Th1 có vai trò là người thực hành trong vụ án, chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo Nguyễn Văn Th.

[5] Về đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- *Về đặc điểm nhân thân:* Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; các bị cáo đều là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật thấp.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Minh Th1 có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có con nhỏ, nhân thân tốt, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Trà Vinh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[6]. Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Xét các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Minh Th1 đều là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không có tài sản, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, ý kiến của nguyên đơn dân sự về vấn đề bồi thường thiệt hại là phù hợp, việc tách vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự, tách vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là gỗ (19 hộp gỗ xẻ khối lượng 2,738m³ và 12 lóng gỗ tròn khối lượng 9,837m³, chủng loại gỗ Cáng Lò, nhóm VI) Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon PLông đã ra quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-VKS ngày 15 tháng 11 năm 2024 (*kèm theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật tài liệu ngày 17/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông và Ủy ban nhân dân xã Đăk Nên*) bằng hình thức trả lại cho Ủy ban nhân dân xã Đắk Nên là người quản lý hợp pháp và xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn dân sự (Uỷ ban nhân dân xã Đắk Nên, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum) là cơ quan đại diện chủ sở hữu Nhà nước đối với rừng tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả số gỗ cho Ủy ban nhân dân xã Đắk Nên là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 cưa xăng màu cam nhãn hiệu STIHL MS 381, phần thân máy, lam cưa và sên tách rời, đã cũ đây là công cụ, phương tiện phạm tội còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 con dao rựa, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, bản dao nơi rộng nhất 3.1cm, cán dao bằng tre 27cm, đường kính 2.4cm là công cụ phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Minh Th1. Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[10] Đối với ông Phạm Thanh N (Chủ tịch UBND xã Đắk Nên) và Phạm Đình Qu(Công chức Kiểm lâm): Với vai trò nhiệm vụ quyền hạn, ông Phạm Thanh N và Phạm Đình Qu đã thường xuyên tổ chức tuần tra truy quét, bảo vệ rừng trên địa bàn xã , đã thực hiện hết chức trách, nhiệm vụ của mình, không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng. Tuy nhiên, Uỷ ban nhân dân xã Đắk Nên là đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum giao quản lý, sử dụng đối với diện tích rừng nói trên, đề nghị Ủy ban nhân dân xã Đắk Nên phối hợp với các cơ quan, ban ngành có liên quan, tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng để hạn chế, ngăn chặn tình trạng khai thác trái phép lâm sản.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nhưng các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Minh Th1 phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".*

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 232; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 24 (**Hai mươi bốn**) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Th1 18 (**Mười tám**) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Minh Th1 cho Ủy ban nhân dân xã Trà Vinh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Minh Th1 trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam nhận được Quyết định thi hành án. Gia đình các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Minh Th1có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giáo dục bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự, tách vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đầy đủ căn cứ theo yêu cầu của nguyên đơn dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 cưa xăng màu cam nhãn hiệu STIHL MS 381, phần thân máy, lam cưa và sên tách rời, đã cũ;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao rựa, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, bản dao nơi rộng nhất 3.1cm, cán dao bằng tre 27cm, đường kính 2.4cm (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Plông).*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Minh Th1.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (24/12/2024).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- Công an huyện Kon PLông;
- Các bị cáo; người bào chữa;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Đăng Lễ